ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 416 /BC-UBND	*Tuy Phước, ngày 12 tháng 09 năm 2024*

BÁO CÁO
Công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024

Phần thứ nhất
CÔNG TÁC THANH TRA; TIẾP CÔNG DÂN; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. Kết quả thực hiện công tác thanh tra

1. Thanh tra kinh tế - xã hội

Căn cứ Quyết định số 4723/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt Chương trình, Kế hoạch công tác thanh tra năm 2024 của Thanh tra huyện Tuy Phước:

1.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Trong năm 2024, tổng số cuộc thanh tra đã triển khai theo kế hoạch 03 cuộc/05 đơn vị:

- Thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công và trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023 tại 03 đơn vị (UBND xã Phước Sơn, Phước Hiệp và thị trấn Tuy Phước).

- Thanh tra tại UBND xã Phước Hưng về chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý, sử dụng quỹ đất công ích từ năm 2020 đến năm 2023 và các thời điểm khác có liên quan đến nội dung thanh tra.

- Đang thanh tra tại UBND xã Phước Nghĩa về chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý, sử dụng quỹ đất công ích từ năm 2020 đến năm 2023 và các thời điểm khác có liên quan đến nội dung thanh tra.

1.2. Kết luận thanh tra: Chủ tịch UBND huyện đã ban hành 07 Quyết định xử lý kết luận thanh tra đối với: Thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công và trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 03 đơn vị. Thanh tra tại UBND xã Phước Hưng về chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản và quản lý, sử dụng quỹ đất công ích.

1.3. Kết quả thực hiện kết luận thanh tra:

Đang ban hành các quyết định thu hồi số tiền 165.031.000 đồng sai phạm qua thanh tra xây dựng cơ bản tại UBND xã Phước Hưng nộp ngân sách huyện.

Đang triển khai thực hiện kiểm tra kết quả thực hiện Kết luận, Quyết định qua thanh tra về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 tại UBND thị trấn Diêu Trì và UBND xã Phước Lộc theo kế hoạch đã được phê duyệt.

1.4. Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng:

Ngay từ đầu năm, UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện xây dựng và thực hiện kế hoạch được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, đã ban hành Kết luận thanh tra: 01 cuộc/03 đơn vị (UBND xã Phước Sơn, Phước Hiệp và thị trấn Tuy Phước) về thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công và trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Qua đó, chỉ đạo Chủ tịch UBND xã kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, thiếu sót; đồng thời nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công.

2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

UBND huyện đã Ban hành: Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn. Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024. Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình pháp luật năm 2024 trên địa bàn huyện. Thông báo số 287/TB-UBND ngày 18/12/2023 về Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện năm 2024. Văn bản số 664/UBND-NC ngày 03/5/2024 về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân. Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 10/5/2024 thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024. Văn bản số 786/UBND-NC ngày 15/5/2024 về việc kiểm tra, chấn chỉnh cán bộ công chức có dấu hiệu chưa thực hiện đúng các quy định trong công tác hộ tịch. Văn bản số 840/UBND-TP ngày 20/5/2024 về việc hướng dẫn triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2024. Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 21/5/2024

phối hợp tổ chức tiếp công dân, đảm bảo anh ninh, trật tự phục vụ kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án *"Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"*. Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 về việc kiện toàn Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước. Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 14/8/2024 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Văn bản số 1554/UBND-TD ngày 23/8/2024 về thực hiện xây dựng Mô hình Tiếp công dân trực tuyến.

3. Nhận xét, đánh giá

3.1. Ưu điểm

3.1.1. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra

UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra đã phê duyệt năm 2024.

Trước khi tiến hành thanh tra đều được tổ chức khảo sát, nắm tình hình, thu thập đầy đủ các văn bản pháp lý, tài liệu có liên quan đảm bảo nguyên tắc chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời.

Qua thanh tra phát hiện, đã xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật những sai phạm; theo đó, chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa vi phạm pháp luật, phục vụ tốt yêu cầu lãnh đạo, quản lý điều hành của UBND huyện.

3.1.2. Việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra

Trên cơ sở Chương trình nhiệm vụ trọng tâm của Huyện ủy, hướng dẫn chương trình thanh tra của Thanh tra tỉnh. UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện xây dựng chương trình công tác thanh tra phù hợp, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm và có tính khả thi cao. Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường quản lý nhà nước về thanh tra và thực hiện quyền thanh tra trực tiếp. Chú trọng đề xuất chấn chỉnh các thiếu sót, tồn tại và thu hồi kinh tế qua thanh tra phát hiện sai phạm.

Thường xuyên chỉ đạo cơ quan Thanh tra kiểm tra, rà soát các văn bản có liên quan lĩnh vực thanh tra để tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Quan tâm đến việc xây dựng cơ quan Thanh tra trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh xây dựng văn hóa thanh tra, đạo đức nghề nghiệp thanh tra gắn với chuyên đề xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nâng cao chất lượng thực thi công vụ, chưa để xảy ra sai phạm.

Chú trọng đến công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm phục vụ cho tổ chức, nhân dân ngày càng tốt hơn; kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức nhằm phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực.

3.1.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại một số phòng, ban, địa phương tuy có tập trung nhưng từng lúc từng nơi chưa đáp ứng được yêu cầu tình hình thực tiễn ở địa phương.

Công tác thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của một số cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm đúng thời gian, biểu mẫu quy định.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại hạn chế nêu trên là do Lãnh đạo một số ban, ngành, địa phương chưa quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát hoạt động thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền. Nhiệm vụ đột xuất phát sinh trong 3 tháng đầu năm tương đối nhiều, trong khi biên chế Thanh tra huyện có hạn.

3.1.4. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng

Thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, tổ chức các cuộc thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra nhằm xem xét, kết luận về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để các cơ quan có thẩm quyền xử lý. Đồng thời, xem xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý, bao gồm các nội dung: Công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; minh bạch tài sản, thu nhập; các quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt công tác này góp phần quan trọng nâng cao các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, trên cơ sở đó tiến tới ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

II. Tình hình khiếu nại, tố cáo

1. Tình hình khiếu nại tố cáo

Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, UBND huyện bám sát sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Thường trực Huyện ủy và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, trên cơ sở đó quán triệt Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND xã, thị trấn tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo đúng quy định của pháp luật.

Những kết quả đạt được trong 9 tháng qua là nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, trọng tâm của địa phương để phát triển kinh tế, ổn định tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn huyện. UBND huyện đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư; chủ động theo dõi tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn; kịp thời giải quyết các vụ việc mới phát sinh, rà soát xử lý các vụ việc tồn đọng, hạn chế tối đa tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đảm bảo đúng theo quy định pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà.

Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn huyện giảm so với cùng kỳ. Nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực như đất đai, quy hoạch và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Thời gian qua trên địa bàn huyện có nhiều công trình, dự án đã và đang triển khai thực hiện; việc nâng cấp và mở rộng các tuyến đường dân sinh, trường học, công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 qua địa phận huyện Tuy Phước ... trong đó có một số hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất, liên quan về mức giá bồi thường, các chính sách hỗ trợ về nhà, đất nên phát sinh đơn.

Mặt khác, nhiều vụ việc đã được xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật, hợp lý hợp tình nhưng một bộ phận người dân lạm dụng quyền dân chủ, quyền khiếu kiện do thiếu hiểu biết về pháp luật, do quyền lợi cá nhân dẫn đến khiếu kiện sai pháp luật, không chấp hành quyết định, kết luận giải quyết có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên phát sinh đơn khiếu kiện.

3. Kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1. Công tác tiếp công dân

Trong 09 tháng đầu năm 2024, công tác tiếp công dân trên địa bàn huyện thực hiện đúng theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản thi hành. Tổng số tiếp là 17 kỳ/54 lượt/54 người/47 vụ tiếp lần đầu, gồm:

- Ban Tiếp công dân huyện tiếp công dân thường xuyên có 35 lượt/35 người/35 vụ. Hướng dẫn, chuyển cơ quan hoạt động tư pháp 01 vụ; chuyển đến các ngành của huyện 11 vụ; các UBND xã, thị trấn 15 vụ và liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng 08 vụ (trong đó: Tổ giải quyết khiếu nại, tố cáo 04 vụ, Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện 04 vụ).

- Tiếp công dân định kỳ vào ngày 09 và 24 hàng tháng, đã tiếp 17 kỳ/19 lượt/19 người/12 vụ, tăng 09 lượt so cùng kỳ (47,37%), (*trong đó*, Chủ tịch UBND huyện tiếp 12 kỳ/13 lượt/13 người/06 vụ, Phó Chủ tịch tiếp 05 kỳ/06 lượt/06 người/06 vụ). Vụ việc đã được giải thích, hướng dẫn và chuyển đến các cơ quan,

đơn vị giải quyết theo thẩm quyền 11 vụ (cơ quan hoạt động tư pháp 01 vụ; phòng, ban huyện 03 vụ khiếu nại, các UBND xã, thị trấn 06 vụ; liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mật bằng 01 vụ) và không thuộc thẩm quyền giải quyết 01 vụ.

- Tiếp công dân đột xuất: không.

Qua tiếp công dân đã tiếp nhận 47 vụ, những nội dung công dân đến khiếu nại, yêu cầu, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, các vấn đề dân sinh...

Chủ tịch UBND huyện trực tiếp tổ chức đối thoại: 10 cuộc/ 13 lượt/ 10 vụ.

UBND xã, thị trấn tổ chức tiếp công dân có 419 kỳ/174 lượt/174 người/174 vụ.

3.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư

3.2.1. Tổng số đơn UBND huyện tiếp nhận 143 đơn, trong đó: Khiếu nại 16 đơn, so cùng kỳ giảm 01 đơn (giảm 5,9%); tố cáo 02 đơn, so cùng kỳ giảm 03 (giảm 60%); đơn phản ánh, kiến nghị 125 đơn (liên quan phản ánh, kiến nghị khác 98 đơn; liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường, hỗ trợ 27 đơn), cụ thể như sau:

a) Đơn đủ điều kiện xử lý 122 đơn: Thuộc thẩm quyền UBND huyện giải quyết 59 đơn (khiếu nại 09 đơn; tố cáo 02 đơn; phản ánh, kiến nghị, yêu cầu 48 đơn (liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường, hỗ trợ 27 đơn). Chuyển đến Chủ tịch UBND xã, thị trấn giải quyết theo thẩm quyền 58 đơn (khiếu nại 06 đơn; tố cáo 00 đơn; phản ánh, kiến nghị, yêu cầu 52 đơn). Còn 05 đơn chuyển đến các cơ quan hoạt động tư pháp:

- Khiếu nại: 16 đơn/16 vụ: Các khiếu nại Quyết định hành chính về những vấn đề liên quan đất đai 04 vụ (25%), khiếu nại liên quan chế độ chính sách xã hội 03 vụ (18,75%); khiếu nại liên quan bồi thường hỗ trợ 03 vụ (18,75%); liên quan lĩnh vực hoạt động tư pháp 01 vụ (6,25%); các khiếu nại về nội dung khác 05 vụ (31,25%).

- Tố cáo: 02 đơn/ 02 vụ: Nội dung tố cáo liên quan đến công tác quản lý, điều hành trong nhà trường.

- Đối với đơn đề nghị, yêu cầu: 77 đơn/ 77 vụ: Nội dung công dân đến khiếu nại, yêu cầu, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, các vấn đề dân sinh...

- Liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường, hỗ trợ 27 đơn.

b) Đơn không đủ điều kiện thụ lý, giải quyết theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ nên BTCD huyện lưu, không xử lý 21 đơn (không thuộc thẩm quyền 20 đơn; đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết trả lời 01 đơn).

3.2.2. Tổng số đơn UBND xã, thị trấn tiếp nhận 232 đơn/232 vụ, trong đó: UBND huyện chuyển về 06 đơn khiếu nại, 52 đơn phản ánh, kiến nghị; đơn tiếp nhận tại UBND xã, thị trấn 24 đơn khiếu nại, 150 đơn phản ảnh, kiến nghị.

3.3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

3.3.1. Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của UBND huyện

UBND huyện đã giải quyết 38 đơn/59 đơn (38 vụ/59 vụ), đạt tỉ lệ 64,41%, còn 19 đơn/19 vụ đang giải quyết trong thời hạn, cụ thể:

a) Kết quả giải quyết khiếu nại: 09 đơn/09 vụ

Thẩm quyền của UBND huyện giải quyết 09 vụ, đã giải quyết xong 06 vụ (Thanh tra huyện tham mưu 05 vụ) đạt 66,67%, còn đang giải quyết 03 vụ. Kết quả giải quyết: Đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai 03 vụ khiếu nại sai, thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai 02 vụ và việc khiếu nại trong tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 01 vụ.

b) Kết quả giải quyết tố cáo: 02 đơn/ 02 vụ.

Qua kết quả kiểm tra, xác minh xác định đơn mạo danh, không có địa chỉ liên lạc nên không thụ lý 02 đơn/ 02 vụ đạt 100%, trong đó: Thanh tra huyện tham mưu 01 đơn của ông Văn Trung hải ở xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Phó hiệu trưởng phụ trách. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tham mưu 01 đơn của tập thể phụ huynh học sinh trường Tiểu học số 1 thị trấn Diêu Trì liên quan đến công tác quản lý, điều hành.

c) Kết quả giải quyết đơn đề nghị, yêu cầu 21 đơn/21 vụ: Đã giải quyết xong 16 đơn/16 đơn (16 vụ/16 vụ) đạt 76,19%, còn 05 đơn/05 vụ đang trong thời hạn giải quyết.

d) Kết quả giải quyết liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường, hỗ trợ 27 đơn: Đã giải quyết xong 15 đơn/15 đơn (15 vụ/15 vụ) đạt 55,56%, còn 12 đơn/12 vụ đang trong thời hạn giải quyết, cụ thể: Tổ giải quyết khiếu nại, tố cáo 12 đơn/12 vụ: Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 qua địa phận huyện Tuy Phước 11 đơn (đã giải quyết xong 06 đơn, còn 05 đơn đang giải quyết). Liên quan đến Dự án mở rộng phạm vi nút giáo thông cầu Gành xã Phước Lộc 01 đơn đang giải quyết. Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện 15 đơn (đã giải quyết xong 09 đơn, còn 06 đơn đang giải quyết).

3.3.2. Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của UBND xã, thị trấn

Đơn thuộc thẩm quyền UBND xã, thị trấn 232 đơn/232 vụ (UBND huyện chuyển về 06 đơn khiếu nại; phản ánh kiến nghị 52 đơn. UBND xã, thị trấn tiếp nhận tại địa phương 24 đơn khiếu nại, 150 đơn phản ảnh, kiến nghị).

UBND xã, thị trấn đã giải quyết 175 đơn/232 đơn (175 vụ/232 vụ), đạt tỉ lệ 75,43%, còn 57 đơn/57 vụ đang giải quyết trong thời hạn, cụ thể:

a) Kết quả giải quyết khiếu nại 30 đơn/30 vụ: Đã giải quyết xong 20 đơn/30 đơn (20 vụ/30 vụ), trong đó: Huyện chuyển về 04 đơn; xã, thị trấn tiếp nhận 16 đơn. Còn 10 đơn/10 vụ đang giải quyết (Huyện chuyển 02 đơn, xã, thị trấn tiếp nhận 08 đơn).

b) Kết quả giải quyết tố cáo 00 đơn/ 00 vụ.

c) Kết quả giải quyết đơn đề nghị, yêu cầu 202 đơn/202 vụ: Đã giải quyết xong 155 đơn/202 đơn (155 vụ/202 vụ), trong đó: Huyện chuyển về 43 đơn; xã, thị trấn tiếp nhận 112 đơn. Còn 47 đơn/47 vụ đang giải quyết (Huyện chuyển 09 đơn, xã, thị trấn tiếp nhận 38 đơn).

3.3.3. Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của các cơ quan hoạt động tư pháp: Đã giải quyết xong 04 đơn/05 đơn (04 vụ/05 vụ), còn 01 đơn/01 vụ đang giải quyết.

4. Công tác quản lý Nhà nước về công tác tiếp công dân

09 tháng đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện 01 cuộc/03 đơn vị về thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công và trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND các xã: Phước Hiệp, Phước Sơn và UBND thị trấn Tuy Phước *(Thời hạn thanh tra từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023).*

Qua kết quả kiểm tra, UBND huyện chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, thị trấn kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, theo đó nâng cao được nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm thực hiện công vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công. Tổng số kết luận đã thực hiện 06 kết luận.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện, Phòng Tư pháp huyện phối hợp với Thanh tra huyện tham mưu UBND huyện đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện Tuy Phước cho lãnh đạo, cán bộ, công chức 240 người tham dự.

5. Nhận xét, đánh giá

5.1. Những mặt làm được

Trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của UBND huyện và Thanh tra tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra năm 2024. Tổ chức, triển khai đúng tiến độ và kế hoạch đề ra.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân thông qua các cuộc tiếp công dân đều được tiếp nhận, phân loại, xử lý, trao đổi, giải thích và hướng dẫn kịp thời, đảm bảo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn đảm bảo kip thời, chính xác; đã giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng quy trình, thủ tục và thời hạn theo quy định; không phát sinh đơn thư khiếu nại vượt cấp; theo dõi,

đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đúng quy định pháp luật.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Ban Tiếp công dân huyện đã phối hợp với Thanh tra huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi tổng hợp tình hình về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Theo đó, hướng dẫn, đôn đốc thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền. Qua đó, từng bước chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

5.2. Những hạn chế, tồn tại

Một số cán bộ làm công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo do chưa nắm vững các quy định của pháp luật dẫn đến có trường hợp tham mưu giải quyết chậm, nên phát sinh đơn gửi đến nhiều cấp, nhiều ngành. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tại UBND các xã, thị trấn chưa làm tốt, nhất là trong việc phối hợp xử lý đơn thư và đề xuất các giải pháp khả thi phù hợp pháp luật để giải quyết dứt điểm.

Công tác theo dõi, nắm tình hình, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của một số đơn vị ngành, chức năng chưa tập trung đúng mức.

Lãnh đạo một số ngành, địa phương chỉ đạo giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền còn chậm, chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc về trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, tố cáo đã được UBND huyện giao.

Một số xã, thị trấn chưa thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nên phản ánh chưa đầy đủ tình hình diễn biến khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

5.3. Những tồn tại, hạn chế nêu trên do các nguyên nhân chủ yếu

Cấp ủy đảng, chính quyền một số ngành, địa phương chưa tập trung đúng mức trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

Một số trường hợp công dân chưa hiểu đầy đủ về chính sách, pháp luật hoặc do quyền lợi cá nhân bị ảnh hưởng nên dẫn đến việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định của pháp luật, không có cơ sở để giải quyết hoặc đã được xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật, hợp lý hợp tình nhưng vẫn tiếp tục đeo bám khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

6. Dự báo tình hình

Trong thời gian tới, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tiềm ẩn phát sinh trên địa bàn liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để xây dựng các dự án, công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông

giai đoạn 2021-2025 qua địa phận huyện Tuy Phước. Do đó, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công khai minh bạch trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các dự án, công trình nhằm hạn chế người dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhằm góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện. Ngoài ra, trước tình hình Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, Bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 có thể phát sinh đơn khiếu kiện.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024-

I. Công tác thanh tra

Thực hiện đúng theo Kế hoạch thanh tra năm 2024 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4723/QĐ-UBND ngày 20/12/2023.

II. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện tốt Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân. Chỉ đạo Phòng tư pháp, Thanh tra huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013 và Luật Tố cáo năm 2018 cho cán bộ, nhân dân ở xã, thị trấn.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 76-KH/HU ngày 06/10/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước về thực hiện *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo"*. Kế hoạch số 77-KH/HU ngày 18/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện. Duy trì công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo đúng quy định pháp luật. Tất cả đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân phải được tiếp nhận, phân loại và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật; không để đơn thư tồn đọng, kéo dài và khiếu kiện vượt cấp. Thực hiện tốt công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiện lực pháp luật.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 21/5/2024 của UBND huyện về phối hợp tổ chức tiếp công dân, đảm bảo anh ninh, trật tự phục vụ kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Văn bản số 1554/UBND-TD ngày 23/8/2024 của UBND huyện về thực hiện xây dựng Mô hình Tiếp công dân trực tuyến.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn huyện Tuy Phước, kính báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thường trực Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- CVP, PCVPKT;
- Lưu: VT, CVVP (K2).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC T. BÌNH ĐỊNH

Huỳnh Nam

Biểu số: 01/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra theo kết luận	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	02	-	02	02	-	01	01	165,031	-	165,031	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng	**02**	**-**	**02**	**02**	**-**	**01**	**01**	**165,031**	**-**	**165,031**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**

Biểu số: 02/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện		Tiến độ thực hiện kết luận		Thu hồi về ngân sách nhà nước				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Chuyển cơ quan điều tra				Hoàn thiện về cơ chế chính sách (số văn bản)	
	Tổng số	Trong đó số kết luận chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (Tr.đ)		Đất (m^2)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m^2)		Tổng số phải		Xử lý trong kỳ		Đã chuyển cơ		Khởi tố trong		Tổng số văn bản kiến nghị phải hoàn thiện	Số văn bản kiến nghị đã thực hiện xong
					Tổng số tiền phải thu	Số tiền đã thu trong kỳ	Tổng số đất phải thu	Số đất đã thu trong kỳ	Tổng số tiền phải xử lý khác	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất phải xử lý khác	Số đất đã xử lý khác trong kỳ	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng		
MS	1=3+4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	01	-	01	-	-	đang thu hồi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-	-
Tổng	**01**	**-**	**01**	-	-	**đang thu hồi**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-	-

Biểu số: 03/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	02	-	02	02		01	01	165,031	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng	**02**	**-**	**02**	**02**		**01**	**01**	**165,031**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**

Biểu số: 04/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu số: 05/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m^2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	02	-	02	02	-	01	01	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng	**02**	**-**	**02**	**02**	**-**	**01**	**01**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																				
						Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp									Ủy quyền tiếp											
															Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người														
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
																								Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29			
Huyện	54	54	47	35	35	35	-	-	-	-	-	12	13	13	06	-	-	-	-	-	05	06	06	06	-	-	-	-	-			
xã, thị trấn	174	174	174	96	96	96	-	-	-	-	-	419	78	78	78	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1= 2+3 = 4+5	2	3	4	5	6 = 8+9+10 =11+12+13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+ 16+17	15	16	17	18=19+ 20+21	19	20	21	22
Huyện	143	-	143	143	-	122	122	16	02	104	16	-	106	59	09	02	48	63	-	63	63	-
xã, thị trấn	174		174	174	-	174	174	24	-	150	-	-	174	174	24	-	150	-	-	-	-	-

Biểu số: 02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung							Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9 = 10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
Huyện	16	-	16	16	-	16	16	16	16	03	07	05	01	-	-	09	-	-	07	09	01	08	07	-	07	-
xã, thị trấn	30	-	30	30	-	30	30	30	30	-	-	30	-	-	-	-	-	-	30	30	30	-	-	-	-	-

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung									Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực Khác	Tố cáo tiếp		Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết		Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17=18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Huyện	02	-	02	02	-	02	02	02	02	-	-	-	02	-	-	-	-	-	-	-	02	02	-	-	-	-	-
xã, thị trấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu số: 04/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn				Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền	
	Tổng số đơn	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12= 13+14 =15+18	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
Huyện	125	-	125	125	-	125	104	104	-	104	-	-	-	104	48	56	56	-	31	17
xã, thị trấn	202	-	202	202	-	202	202	202	-	-	-	202	-	202	202	-	-	-	155	47

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết															Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết	
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)															
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Huyện	09	-	09	09	06	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	05	01	06	-	06	-
xã, thị trấn	30	-	30	30	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20	-	-	-	20	-

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m^2)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
							Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Huyện	06	06	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
xã, thị trấn	20	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																		Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết	
						Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổ chức		Cá nhân				Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức								
													Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)															
M5	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10 =30+31>=24 +26+28	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Huyện	02	-	02	02	-	02	02	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	02	-	-	-	02	-
xã, thị trấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu số: 04/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 16/9/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân												Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả						Đã trả						Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân							
									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)						
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Huyện	02	02	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
xã, thị trấn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-